

(Kèm theo Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số: 00000012

S T T	Thông tin tài sản						Đ ơ n vị tí nh	Số lư ợng	Đ ơ n g i á	T h u ế s u ất	Thà nh tiền chư a có thu ế GT GT	Tiề n thu ế GT GT	Thà nh tiền có thuế GT GT
	Loại tài sản	Tình trạng tài sản	Số kh ung	Số máy	Số Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (xe nhập)	Số ser i giá y Phi ếu kiể m tra ch ất lượ ng xu ất xứ							

													7	8	9 =
1	2a	2b	2c	2d	2e	2f	2g	3	4	5	6	= 4 x5	= 6 x7	7+8	
							Nhãn hiệu, Tên thương mại, kiểu loại, nước sản xuất, năm sản xuất, thể tích/c ông suất, trọng tài, màu sắc, biển kiểm soát,. ..								

.....

Số tiền viết bằng chữ:

.....

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký số)
